

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 123/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22/11/2018

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Chung**

Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* **Ông Ngô Bảo Nhật Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 458/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2018/HPT-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ông Tô Minh T** – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn H 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Bà Võ Thị M** – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2018 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Tô Minh T trình bày:*

Ông và bà Võ Thị M kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại xã N và có 02 con chung tên Tô Ngọc Yến Q, sinh ngày 14/11/2012 và Tô Văn K, sinh ngày 28/10/2015. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi với nhau, mỗi lần vợ chồng xảy ra tranh cãi bà M lại bỏ chồng con đi ăn nhậu với người khác. Đặc biệt kể từ khi bà M mang bầu đứa con thứ hai thì mâu thuẫn giữa ông bà càng trầm trọng hơn và bà M thường xuyên bỏ nhà đi. Ông đã nhiều lần bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng bà M vẫn không thay đổi

tính cách. Nay tình cảm ông dành cho bà Mùa không còn, thực tế ông và bà M không còn sống chung từ khoảng năm 2014 cho đến nay nên ông yêu cầu được ly hôn với bà M. Về con chung, ông và bà M có 02 con chung, khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung Tô Ngọc Yến Q đến tuổi trưởng thành. Ông đồng ý giao con chung Tô Văn K cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T không cấp dưỡng đối với cháu K và cũng không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, ông T không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung, ông T khai ông và bà M không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn bà Võ Thị M: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà M cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tô Minh T nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn bà Võ Thị M đã được Tòa án triệu tập, xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà M là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Tô Ngọc Yến Q, sinh ngày 14/11/2012 cho nguyên đơn ông Tô Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung Tô Văn K, sinh ngày 28/10/2015 cho bà Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Ông T khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Võ Thị M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Ông Tô Minh T và bà Võ Thị M tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyền số 01 ngày 22/5/2012. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà M là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa ông T và bà M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mỗi lần vợ chồng tranh cãi là bà M lại bỏ đi ăn nhậu cùng người khác. Ông T đã nhiều lần bỏ qua để bà M thay đổi tính cách, vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy: Hiện tại ông T và bà M không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa ông T và bà M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ năm 2014 cho đến nay. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tô Minh T đối với bà Võ Thị M.

[3] *Về con chung*: Ông Tô Minh T và bà Võ Thị M có 02 con chung tên Tô Ngọc Yến Q, sinh ngày 14/11/2012 và Tô Văn K, sinh ngày 28/10/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Tô Minh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Ngọc Yến Q, sinh ngày 14/11/2012 đến tuổi trưởng thành. Ông T đồng ý giao con chung Tô Văn K, sinh ngày 28/10/2015 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T không cấp dưỡng đối với cháu K và cũng không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sau khi ông T và bà M không còn sống chung, cháu Q đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Theo biên bản xác minh ngày 24/10/2018 cho thấy cháu K đang do bà M

trực tiếp nuôi dưỡng ổn định từ khi sinh ra cho đến nay. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn, bị đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế mỗi người đang trực tiếp nuôi một con chung, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Tô Ngọc Yến Q cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Tô Văn K cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn ông T, bà M có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Ông Tô Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Ông Tô Minh T khai ông và bà M không có nợ chung.

[6] *Về án phí*: Ông Tô Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho ông Tô Minh T được ly hôn với bà Võ Thị M.

2. *Về con chung*: Giao con chung Tô Ngọc Yến Q, sinh ngày 14/11/2012 cho ông Tô Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung Tô Văn K, sinh ngày 28/10/2015 cho bà Võ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T không cấp dưỡng đối với cháu K và cũng không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp

nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Ông Tô Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Ông Tô Minh T khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Ông Tô Minh T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2016/0004112 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy ông Tô Minh T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Ông Tô Minh T có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Võ Thị M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Phú (Giấy CNKH số 29, Quyển số 01 ngày 22/5/2012);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền